



KINH TẾ VIỆT NAM TRONG XU THẾ PHÁT TRIỂN CỦA KINH TẾ KHU VỰC VÀ THẾ GIỚI

TSKH. TRẦN NGUYỄN TUYẾN

Ban Kinh tế Trung ương

1. Trong năm 2004 sự vận động, phát triển của kinh tế thế giới (KTTG) chịu sự tác động của những nhân tố thuận lợi và khó khăn đan xen nhau.

Trước hết, quá trình toàn cầu hoá (TCH) và hội nhập kinh tế quốc tế (HNKTQT) tiếp tục tác động tới sự phát triển của KTTG, của các khu vực và từng quốc gia. Dưới tác động của cách mạng khoa học - công nghệ, nhất là cách mạng tin học và sinh học, quá trình TCH kinh tế đã được đẩy nhanh. Các mối quan hệ kinh tế giữa các nước ngày càng phát triển cả về chiều rộng và chiều sâu, không chỉ trong thương mại, xuất - nhập khẩu, đầu tư mà còn mở rộng sang cả các lĩnh vực khác như tài chính - ngân hàng, chuyển giao công nghệ, lao động. Nhiều nước, ngoài việc tham gia các khu vực mậu dịch tự do như AFTA, đang có xu hướng kí các hiệp định thương mại tự do song phương (Xinh-ga-po kí với Nhật và Mĩ; Thái Lan kí với Nhật cam kết về tự do thương mại ở mức cao hơn so với khuôn khổ AFTA; Trung Quốc kí với các nước ASEAN Hiệp định mậu dịch tự do AFTA, được coi là bước khởi đầu cho việc hình thành một khu vực mậu dịch tự do lớn nhất thế giới với gần 2 tỉ người tiêu dùng vào năm 2010, GDP của khối vào khoảng 2.100 tỉ USD).

Việc mở rộng không gian của thị trường quốc tế, sự di chuyển của các luồng vốn trung và dài hạn, đẩy mạnh các hoạt động thương mại, đầu tư, thực hiện chuyển giao công nghệ, hợp tác về lao động... đã làm tăng thêm cơ hội phát triển cho các quốc gia, trong đó có các nước đang phát triển. Bên cạnh đó, quá trình này cũng làm *tăng thêm độ không ổn định và dễ bị tổn thương* của các nền kinh tế ở các nước đang phát triển trước sức ép của quá trình TCH kinh tế.

Việc đẩy mạnh tự do hoá thương mại, đầu tư và các lĩnh vực khác chủ yếu do Mĩ và các nước G7 khởi xướng; các nước này, nhất là Mĩ, có ảnh hưởng chi phối lớn đối với cơ chế hoạt động của các định chế nói trên nhằm phục vụ lợi ích của các nước phát triển. Các nước đang phát triển bị thua thiệt do bị áp đặt những luật lệ chơi không phù hợp, nhất là trong việc giải quyết tranh chấp thương mại, trước những biện pháp chống bán phá giá, hàng rào kĩ thuật, các yếu tố liên quan đến môi trường, điều kiện lao động mà các nước phát triển dựng lên. Mặc dù vậy, các nước đang phát triển không đứng ngoài xu thế khách quan của TCH và HNKTQT. Nhiều nước không quay lại mô hình công nghiệp hoá hướng nội mà tích cực hội nhập, lựa chọn mô hình công

nghiệp hoá hướng về xuất khẩu, mở cửa thị trường phù hợp. Cách thức được nhiều nước đang phát triển lựa chọn là tham gia TCH và HNKTQT có tính chiến lược, có cân nhắc tính toán mức độ mở cửa thị trường, vừa tôn trọng “luật chơi” chung, vừa vận dụng, đấu tranh phù hợp với điều kiện cụ thể của mình để giữ vững độc lập, tự chủ.

Nền KTTG sau thời gian đình trệ, suy thoái, đang có xu hướng phục hồi tăng trưởng cao nhất trong 3 thập kỉ qua. Kinh tế Mĩ đang phục hồi và phát triển, đang thực thi chính sách đồng USD yếu (hiện nay 1 Euro bằng 1,3005 USD, khoảng 103 Yên/1USD). Đồng USD đã mất giá 8,5% trong vòng hơn 6 tháng qua so với các đồng tiền mạnh trên thế giới, điều này đã tác động mạnh đến kinh tế Mĩ và kinh tế các nước.

Các nhà hoạch định chính sách của châu Âu và nhiều nước đã tỏ ra lo ngại về việc đồng USD mất giá so với đồng Euro. Ủy ban châu Âu (EC) cảnh báo việc đồng USD mất giá có tác động xấu đến tăng trưởng của EU, tác động tiêu cực với kinh tế toàn cầu. Không chỉ với châu Âu, một số nền kinh tế châu Á như Nhật Bản, Hàn Quốc... cũng bị ảnh hưởng bởi đồng USD yếu đi. Kinh tế các nước này phần lớn phụ thuộc vào xuất khẩu, việc USD giảm giá mạnh so với đồng tiền nội địa đã làm cho giá cả hàng hoá cao hơn. Mặt khác, do các nước này dự trữ ngoại tệ lớn chủ yếu bằng đồng USD, nên khi đồng USD giảm giá sẽ ảnh hưởng xấu đến dự trữ ngoại tệ, cán cân thanh toán. Giá dầu mỏ cũng có tác động rất lớn. Ví dụ, Nhật Bản phải nhập khẩu hầu như toàn bộ nhu cầu dầu mỏ, với giá dầu thô tăng tới 55 USD/thùng hiện nay sẽ làm tăng yếu tố chi phí đầu vào, làm cho giá thành sản phẩm cao, ảnh hưởng tới khả năng cạnh

tranh.

Trung Quốc vẫn nổi lên trong khu vực châu Á - Thái Bình Dương như một nền kinh tế tăng trưởng cao, ổn định. Sự hội nhập của một quốc gia với hơn 1,3 tỉ dân có ưu thế về nguồn lao động rẻ, thị trường nội địa có sức mua lớn, đã tạo động lực tăng sức cạnh tranh của nền kinh tế, nhất là việc mở cửa lĩnh vực dịch vụ cao cấp như tài chính - ngân hàng, viễn thông, kiểm toán, hàng không, bảo hiểm... Trung Quốc có chính sách mở cửa phù hợp, trong suốt hơn 13 năm đàm phán gia nhập WTO, các doanh nghiệp Trung Quốc đã từng bước thích ứng với môi trường kinh doanh quốc tế, nhất là luật lệ của WTO.

Tuy nhiên, theo ý kiến của nhiều chuyên gia, Trung Quốc đã phải trả giá trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn khi gia nhập WTO, với việc làm tăng phân hoá giàu nghèo giữa thành phố với nông thôn và có một lực lượng lớn lao động nông nghiệp không có việc làm. Những yếu kém của hệ thống tài chính - ngân hàng, nhất là những khoản nợ khó đòi do đầu tư không hiệu quả, sự yếu kém của doanh nghiệp nhà nước, v.v. đang ảnh hưởng đến sự ổn định của kinh tế vĩ mô. Theo dự báo, với tốc độ phát triển như hiện nay, trong thời gian tới thu nhập quốc dân (GDP) của Trung Quốc có thể tiến bằng Nhật Bản, song Trung Quốc chưa thể thay Nhật Bản để trở thành đầu tàu kinh tế của khu vực (chủ yếu do trình độ khoa học - công nghệ còn hạn chế, thiếu công nghệ nguồn và khả năng tài chính).

Đối với châu Á, có 3 nhân tố thúc đẩy tăng trưởng kinh tế là: xuất khẩu sang các nước công nghiệp hoá tăng, nhất là các nước nhóm G7; buôn bán trong khu vực được thúc đẩy và nhu cầu tiêu dùng

NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI

nội địa ngày càng tăng. Tuy nhiên, đang xuất hiện những nguy cơ hay bóng đen đối với sự phát triển kinh tế của khu vực này:

- Nguy cơ thứ nhất xuất phát từ mất cân bằng kinh tế vĩ mô, tình trạng thâm hụt ngân sách kéo dài ở Mĩ, khiến lãi suất tăng mạnh và đồng USD bị sụt giá, dẫn đến sự sụt giảm về xuất khẩu của các nước châu Á. Điều này sẽ ảnh hưởng đến việc phục hồi và tăng trưởng kinh tế của khu vực châu Á, vốn phụ thuộc nhiều vào xuất khẩu sang Mĩ.

- Nguy cơ thứ hai xuất phát từ Trung Quốc. Trong những năm qua xuất khẩu của châu Á đến Trung Quốc tăng trung bình 20%/năm và Trung Quốc được coi là một động lực tăng trưởng của khu vực. Các nền kinh tế của Đông Á được hưởng lợi nhiều nhất do tăng trưởng mạnh của kinh tế Trung Quốc. Vì vậy, "chính sách hạ nhiệt nền kinh tế" của Trung Quốc hiện nay sẽ ảnh hưởng đến các nước này theo các cách khác nhau, tùy thuộc đặc điểm của từng đối tác cũng như quan hệ thương mại, đầu tư của đối tác đó với Trung Quốc.

- Nguy cơ thứ ba là sự giảm đầu tư vào tài sản cố định có thể làm giảm tốc độ phát triển của kinh tế khu vực. Nhiều nước châu Á đang phải xem xét lại những chính sách trung hạn theo hướng mở rộng vai trò tiêu dùng nhằm duy trì tăng trưởng kinh tế. Trong 2 năm qua, tình trạng nợ tiêu dùng của các gia đình tăng mạnh đã ảnh hưởng đến sự ổn định kinh tế, do vậy Ngân hàng Trung ương Hàn Quốc và Thái Lan đang thắt chặt các quy định về thẻ tín dụng nhằm tránh nổ ra khủng hoảng. Khả năng lãi suất ở Mĩ tăng cao khiến lãi xuất ở châu Á tăng đòi hỏi phải được giám sát chặt chẽ. Sự gia tăng của áp lực lạm phát do giá dầu thế

giới tăng đã xuất hiện trong năm 2004, khiến nhiều ngân hàng trung ương phải thực hiện chính sách thắt chặt tiền tệ.

Cuộc động đất và sóng thần vừa qua ở châu Á đã ảnh hưởng đến sự phát triển kinh tế của các nước trong khu vực, nhất là làm giảm sự tăng trưởng của các ngành dịch vụ như du lịch, vận tải biển...

Một vấn đề khác mà các nước đang phát triển rất quan tâm là từ ngày 01-01-2005 thực hiện việc dỡ bỏ hoàn toàn hạn ngạch dệt may theo Hiệp định ATC (Agreement on Textile and Clothing) giữa các nước thành viên WTO. Ngành dệt may thế giới sẽ có những thay đổi lớn trong việc tái phân chia thị trường xuất khẩu. Các nước đang phát triển, trong đó có Việt Nam, đang đứng trước làn sóng cạnh tranh ác liệt từ các nước có điều kiện thuận lợi hơn trong sản xuất hàng dệt may. Hiện nay, những nhà sản xuất và xuất khẩu dệt may lớn trên thế giới chia làm 3 khu vực: khu vực châu Á trong đó Trung Quốc, Ấn Độ, Pa-kis-tân, In-đô-nê-xi-a là những cường quốc dệt may; khu vực các nước vùng Ca-ri-bê (Trung Mĩ và Nam Mĩ); khu vực các nước Tây Âu.

Tại châu Á, Trung Quốc đang phát triển rất mạnh hàng dệt may. Nhiều chuyên gia dự báo Trung Quốc hiện đang chiếm 18% thị phần xuất khẩu hàng dệt may thế giới nhưng trong vòng 10 năm tới con số này sẽ là gần 50%. Khi hạn ngạch bị bãi bỏ, các doanh nghiệp trong đó có doanh nghiệp của Việt Nam sẽ phải cạnh tranh gay gắt với hàng dệt may của Trung Quốc, Ấn Độ và các nước khác. Đối với Việt Nam, khó khăn lớn nhất hiện nay là phải nhập khẩu nhiều nguyên - phụ liệu (gần 70% từ nước ngoài), sức cạnh tranh của sản phẩm (về giá cả, chất lượng, uy tín thương hiệu, hệ

thống phân phối, các bạn hàng) tuy đã được cải thiện song vẫn còn hạn chế.

2. Từ kinh nghiệm thành công và thất bại về HNKTQT của các nước đang phát triển, nhiều chuyên gia đã có kiến nghị chính phủ các nước phải có chiến lược, chính sách, bước đi phù hợp trong quá trình tham gia HNKTQT theo hướng:

- Gắn quá trình hội nhập với cải cách trong nước, nhất là cải cách về thể chế, xây dựng môi trường pháp lý, chính sách minh bạch, công khai, dễ thực hiện. Cải cách bộ máy của chính phủ, các bộ, ngành và địa phương theo hướng gọn nhẹ, tinh giản, đẩy mạnh chống tham nhũng, gắn trách nhiệm với quyền hạn, nâng cao trình độ, trách nhiệm của đội ngũ công chức. Chính phủ các nước cần có chính sách độc lập, phù hợp với điều kiện cụ thể của nước mình, không bị lệ thuộc hoàn toàn bởi các nước phát triển và các công ty xuyên quốc gia.

- Cải thiện nhanh môi trường kinh doanh, môi trường đầu tư để thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài, thống nhất quy định pháp lý giữa đầu tư trong nước và nước ngoài, tạo thuận lợi cho việc đăng kí thành lập và hoạt động của các doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa (SMEs), cải cách doanh nghiệp nhà nước, khuyến khích phát triển khu vực kinh tế tư nhân, chú trọng phát triển dịch vụ công, phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội, nhất là giáo dục - đào tạo, thực hiện tin học hoá quản lý, xây dựng chính phủ điện tử.

- Phối hợp hành động giữa các nước đang phát triển trên cơ sở thống nhất lợi ích trong các vòng đàm phán thương mại quốc tế với các nước phát triển, ủng hộ các nước đang và chậm phát triển gia nhập WTO, bảo vệ quyền lợi của các nước nghèo, đấu tranh có hiệu quả với

các nước phát triển trong việc đảm bảo trật tự mới trong thương mại quốc tế.

3. Mặc dù gặp nhiều khó khăn trong nước và quốc tế, trong năm 2004, kinh tế Việt Nam vẫn đạt tốc độ tăng trưởng GDP 7,7%, mức cao nhất so với 6 năm trước. Trong đó, khu vực nông - lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,5%, đóng góp 0,7% vào tốc độ tăng trưởng chung; khu vực công nghiệp - xây dựng tăng 10,2%, đóng góp 3,9%; khu vực dịch vụ tăng 7,5%, đóng góp 3%. Khu vực dịch vụ có bước phát triển, nhất là ngành du lịch, với lượng khách quốc tế đạt kỉ lục gần 3 triệu lượt người, lượng kiều hối gửi về đạt mức cao nhất từ trước đến nay, trên 3 tỉ USD, tỉ lệ đói nghèo giảm nhanh theo dự kiến xuống dưới 9%.

Kết quả nổi bật của kinh tế Việt Nam trong năm qua thể hiện rõ trong lĩnh vực kinh tế đối ngoại, lần đầu tiên xuất khẩu hàng hoá mỗi tháng đạt và vượt ngưỡng 2 tỉ USD, tăng 28,9% so với năm trước, là mức tăng trưởng cao nhất trong 7 năm gần đây với tổng kim ngạch xuất khẩu cả năm đạt hơn 26 tỉ USD.

Thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) đạt vượt ngưỡng 4 tỉ USD và là kết quả lớn nhất kể từ năm 1999. Vốn hỗ trợ phát triển chính thức ODA được các nhà tài trợ quốc tế cam kết cũng đạt mức chưa từng có là 3,44 tỉ USD. Bên cạnh đó, Việt Nam đã tổ chức thành công Hội nghị cấp cao Á - Âu lần thứ 5 (ASEM 5) và đang tích cực đàm phán để gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới vào cuối năm 2005.

Chính phủ xác định năm 2005 là năm có vai trò quyết định trong việc hoàn thành các mục tiêu của kế hoạch 5 năm (2001 - 2005). Để thực hiện Nghị quyết

(Xem tiếp trang 19).

nhiều buổi học tập, báo cáo sâu rộng trong toàn thể hội viên các tổ chức đoàn thể trực thuộc.

e. Xử lý vi phạm nghiêm minh.

Kiên quyết xử lý những người vi phạm pháp luật về giao thông, không phân biệt đối tượng vi phạm, đảm bảo tính nghiêm minh và công bằng của pháp luật. Siết chặt và thực hiện nghiêm túc việc đào tạo, thi lấy giấy phép lái xe; quản lý chặt chẽ hơn nữa người điều khiển xe cơ giới trong quá trình tham gia GTĐT. Tăng cường kiểm tra an toàn kỹ thuật phương tiện giao thông, xử lý kiên quyết các loại xe đã quá niên hạn sử dụng và xe ô tô tự chế tạo lưu thông trên đường phố. Có chế độ bồi dưỡng làm thêm giờ hợp lý, động

viên khen thưởng kịp thời, biểu dương người tốt việc tốt, đồng thời cũng phải có biện pháp kỉ luật thích đáng đối với hành vi vi phạm kỉ luật của cán bộ, chiến sĩ, công chức thực thi nhiệm vụ. Lãnh đạo các đơn vị thường xuyên có chế độ kiểm tra giám sát, giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ, công nhân viên trong đơn vị nhằm nâng cao ý thức trách nhiệm, hạn chế các hiện tượng tiêu cực có thể phát sinh, góp phần tăng cường hiệu lực cường chế, thực hiện nhiệm vụ cương quyết hơn, mạnh mẽ hơn. Cần có quy định về trách nhiệm của thủ trưởng các đơn vị cảnh sát, thanh tra giao thông khi xảy ra các hiện tượng tiêu cực của cấp dưới □

* * * * *

KINH TẾ VIỆT NAM TRONG XU THẾ...

(Tiếp theo trang 5)

của Quốc hội khoá XI (kì họp thứ 6) đề ra mức tăng trưởng GDP từ 8,5% trở lên, Chính phủ đã đề ra 5 nhóm giải pháp chủ yếu, trong đó có nhóm giải pháp tiếp tục cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư và sản xuất - kinh doanh, nâng cao hiệu quả đầu tư, chống thất thoát, lãng phí trong đầu tư; tăng cường công tác điều hành chính sách tài chính và tiền tệ.

Trong giải pháp nâng cao hiệu quả đầu tư, chống thất thoát, lãng phí trong đầu tư xây dựng cơ bản, trọng tâm là ban hành nghị định về quản lý công tác quy hoạch, quy chế quản lý đầu tư sử dụng vốn nhà nước theo hướng loại bỏ dần tình trạng khép kín trong đầu tư xây dựng cơ bản và quy định về trách nhiệm của người thẩm định, người quyết định dự án đầu tư... Điểm đáng chú ý trong chỉ đạo của Chính phủ là việc phân bổ vốn ngân

sách dành cho đầu tư phát triển phải được các cơ quan dân cử bàn và quyết định.

Ngoài ra, Chính phủ sẽ tập trung đẩy mạnh cải cách thể chế, nhất là thủ tục hành chính, xây dựng và hoàn thiện hệ thống luật pháp, chính sách, tiếp tục sắp xếp và đổi mới doanh nghiệp nhà nước, cải cách hệ thống tài chính - ngân hàng... để nâng cao sức cạnh tranh của các sản phẩm, các doanh nghiệp và nền kinh tế nói chung, tích cực chuẩn bị các điều kiện cần thiết để nước ta sớm gia nhập WTO □

Tài liệu tham khảo:

- Báo cáo của Tổng cục Thống kê về tình hình kinh tế Việt Nam 2004.
- Nghị quyết Quốc hội kì họp thứ 6, QH khoá XI.
- Báo cáo của Ngân hàng thế giới và Ngân hàng phát triển châu Á về tình hình kinh tế thế giới và khu vực năm 2004.